Kết nối tri thức với cuộc sống

3.2. Dạy chính tả

Các dạng bài chính cho hoạt động này ở tập hai là: chính tả nhìn – viết, chính tả nghe – viết, chính tả có quy tắc và chính tả phương ngữ.

Một số gợi ý tổ chức hoạt động dạy học:

(1) Chính tả nhìn – viết (tập chép): sang phần Luyện tập tổng hợp, HS được thực hành hoạt động dạy học chính tả nhìn – viết đối dạng văn bản là các đoạn văn trích từ trong bài đọc. Quy trình thực hiện chính tả nhìn – viết tương tự như đã giới thiệu ở tập một.

VD: Bài *Bông hoa niềm vui*, chủ đề 21 *Những bông hoa nhỏ*, SHS tập hai, trang 26

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Chính tả nhìn – viết

– HS đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả. HS nghe GV hướng dẫn về những điểm lưu ý khi nhìn – viết một câu văn khác với viết câu thơ đã học trước đó, VD: lùi đầu dòng ngắn hơn, không xuống dòng, có dấu chấm cuối câu, đầu câu viết hoa.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ hoặc do có nhiều hình thức chữ viết cho một âm (*d/ gi*). VD: *niềm vui, dịu, cơn đau*. HS giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.

– HS nhìn và viết câu văn vào VTV (Gợi ý: GV nhắc HS lùi vào đầu dòng, nhắc HS có thể viết chữ in hoa cho các chữ đầu câu (không bắt buộc viết hoa theo mẫu viết tay chữ *Em*). Nhắc HS viết dấu chấm cuối câu).

– HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

(2) Chính tả nghe – viết: dạng bài tập này giúp HS luyện tập khả năng chuyển đổi âm thanh được nghe thành chữ viết đúng chính tả, rèn kĩ năng nghe – hiểu đúng nghĩa của từ, câu, đoạn. Do vậy, GV cần giúp HS đọc lại câu/ đoạn cần viết, đàm thoại gợi mở để giúp HS hiểu đúng nghĩa của từ, câu, đoạn cần viết. Trường hợp đoạn cần viết có các tiếng từ khó đọc, dễ viết sai do đặc điểm phương ngữ, GV cần tổ chức cho HS đánh vần, nhận diện tiếng/ từ dễ sai.

VD: Bài *Những bông hoa nhỏ trên sân*, chủ đề 21 *Những bông hoa nhỏ*, SHS tập hai, trang 29

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Chính tả nghe – viết

– HS nghe GV giới thiệu về kiểu bài chính tả nghe – viết và các yêu cầu tương ứng với kiểu bài này.

– HS đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả và trả lời một số câu hỏi về nội dung câu cần viết.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. VD: *trẻ em, tình yêu,...* HS đặt câu hoặc giải thích nghĩa của những tiếng/ từ này.

– HS nghe và viết câu văn vào VTV (Gợi ý: GV nhắc HS lùi vào đầu dòng). GV đọc lần một cả câu văn. Lần hai, GV đọc lại, chú ý ngắt câu tại các cụm từ có nghĩa. Lần ba, GV đọc lại câu để HS dò. GV nhắc HS có thể viết chữ in hoa cho chữ đầu câu (không bắt buộc viết hoa theo mẫu viết tay chữ *Trẻ*). Viết dấu chấm cuối câu.

– HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

Chân trời sáng tạo

(3) Chính tả có quy tắc:

VD: Bài *Vui học ở Thảo cầm viên*, chủ đề 27 *Bạn cùng học cùng chơi*, SHS tập hai, trang 83

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của bài tập. HS nhắc lại quy tắc chính tả *ng-/ ngh-*. Yêu cầu HS tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này.

– HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.

– HS thực hiện bài tập.

– HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

(4) Chính tả phương ngữ:

VD: Bài *Bông hoa niềm vui*, chủ đề 21 *Những bông hoa nhỏ*, SHS tập hai, trang 27

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của bài tập. Tuỳ đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.

– HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập. (**Lưu ý**: với những HS chậm, GV có thể hỏi HS "Bức tranh số 1 vẽ bạn trai đang làm gì?" (*lau bàn ăn*), "Chữ *bàn* kết thúc bằng âm gì?", "Bức tranh số 2 vẽ bạn gái đang làm gì?" (*phụ mẹ bán hàng*), "Chữ *hàng* kết thúc bằng âm gì?",...).

– HS thực hiện bài tập.

– HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

Chân trời sáng tạo